

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN GÒ VẤP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 472/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học
chuẩn bị cho năm học 2023 - 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11



năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán về thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 388/STC-CT-KBNN ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Liên Sở Tài chính - Cục Thuế - Kho bạc Nhà nước Thành phố hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 4042/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về khảo sát sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học chuẩn bị cho năm học mới 2023 - 2024;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1321-TB/QU ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ban Thường vụ Quận ủy về việc sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học chuẩn bị cho năm học 2023 - 2024;

Xét Công văn đề nghị của các trường về việc sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học chuẩn bị cho năm học 2023 - 2024 và báo cáo của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 17/TTr-TCKH ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học chuẩn bị cho năm học 2023 - 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương và giao dự toán năm 2023 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường với tổng kinh phí **36.479.077.000 đồng**, đã bao gồm khoảng 11.077.000 đồng chi phí thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (Đính kèm Phụ lục 3).

Đối với nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: **3.032.500.000 đồng**, chấp thuận chủ trương, giao cho các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

1. Sửa chữa trường, lớp:

Giao các trường làm chủ đầu tư thực hiện việc sửa chữa trường lớp trong dịp hè chuẩn bị cho năm học 2023 - 2024 với tổng kinh phí bố trí thực hiện cho 32 trường: **31.273.000.000 đồng** (Đính kèm Phụ lục 1).

Kinh phí ước tính nêu trên bao gồm chi phí xây dựng sau thuế, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và các chi phí khác theo quy định về đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

2. Mua sắm trang thiết bị dạy học:

2.1. Mua sắm tập trung (thuộc danh mục mua sắm tập trung theo Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố):

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản đề xuất mua sắm tập trung gửi Sở Tài chính và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố để tổ chức thực hiện mua sắm tài sản (đính kèm phụ lục 2.1).

Tổng kinh phí 3.836.000.000 đồng, mua sắm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023.

2.2. Mua sắm tập trung trang thiết bị dạy và học giao Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện đấu thầu:

Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư thực hiện đấu thầu mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ dạy học (đính kèm Phụ lục 2.2).

Tổng kinh phí: 4.402.577.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 3.032.500.000 đồng.
- Kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023: 1.370.077.000 đồng (trong đó chi phí thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu là 11.077.000 đồng).

Điều 2.

Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân quận giao dự toán năm 2023, theo dõi, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện, hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán theo quy định.

Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường được giao làm chủ đầu tư có trách nhiệm nhanh chóng triển khai thực hiện công tác sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính và Công văn số 1299/UBND-TCKH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về triển khai thực hiện Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng;

Trong quá trình đầu tư, mua sắm trang thiết bị dạy học cần đảm bảo bổ sung đủ số lượng, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, chú trọng công tác kiểm định, nghiệm thu sản phẩm.

Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện công tác sửa chữa trường lớp nhanh chóng lập hồ sơ theo quy định; gửi Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán

về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp trước ngày 30 tháng 4 năm 2023. Hoàn tất hồ sơ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 15 tháng 5 năm 2023.

Giao các phòng liên quan thuộc quận theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ dự toán, hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đúng thời gian theo quy định hiện hành, có trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ các chủ đầu tư thực hiện tốt chỉ tiêu dự toán được giao. Mọi sự chậm trễ hoặc thiếu trách nhiệm trong quá trình thực hiện, Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Gò Vấp, Hiệu trưởng các trường được giao làm chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Trần*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Thường trực Quận ủy (để báo cáo);
- Các đồng chí PCT UBND quận (để biết);
- Lưu: VT, TCKH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trí Dũng

DANH MỤC SỬA CHỮA TRƯỜNG LỚP CHUẨN BỊ CHO NĂM HỌC MỚI 2023 - 2024

(Đính kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Phụ lục 1

STT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG SỬA CHỮA	Kinh phí chi thường xuyên của sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023 (đồng)
KHOI MÀM NON			
1	Hoa Quỳnh	Cơ sở 1: - Sửa chữa nhà vệ sinh Phòng chuyên đề (lầu 2) và Lớp mầm 1: chống thấm, thay thiết bị, thay gạch, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa sân chơi ngoài trời phía trên Lớp Mầm 1 (thảm xuống trần lớp Mầm 1). - Chống thấm tường Phòng Y tế, Lớp Thỏ ngọc; Sơn nước hoàn thiện. Cơ sở 2: - Gia cố, chống thấm tường rào phía sau và bên phải công trình; Sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa phòng bảo vệ: Thay mái tôn, thay trần thạch cao.	529.000.000
2	Hoa Hồng	- Sửa chữa nhà vệ sinh Lớp Mầm 3 (thảm xuống kho thực phẩm): chống thấm, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch nền, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa nhà vệ sinh Lớp Chồi 2, Chồi 3 (hệ thống thoát nước nổi đi ra phía sau, trần tôn): xử lý hệ thống cấp thoát nước, chống thấm, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch nền, đóng lại trần, sơn nước hoàn thiện. - Chống dột mái ngói (phía trên lớp Chồi 4). - Gia cố, thay mới các đoạn tường rào bị mục; Sơn dầu cổng, hàng rào; Sơn nước tường rào. - Lắp đặt bàn bếp, kệ bếp, chậu rửa inox; đi lại đường ống cấp, thoát nước.	700.000.000
3	Nhật Quỳnh	- Sửa chữa nhà vệ sinh lớp Chồi 1, 2, 4; Lá 1, 2, 3 (hệ thống thoát nước nổi): Sửa chữa hệ thống cấp, thoát nước, thay thiết bị vệ sinh, thay các tấm trần bị mục; sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sàn rửa bếp (lầu 2): chống thấm, xử lý hệ thống thoát nước, thay gạch. - Thay mới gạch nền lớp Lá 1. - Lát lại các vị trí gạch bị bong tróc, Lợp mái tôn chống thấm sân thượng.	1.200.000.000
4	Họa Mi	Cơ sở 1: 60/19 Huỳnh Khương An, P5 - Chống thấm sê nô mái, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa nhà vệ sinh lớp Lá 2, Chồi 2: chống thấm, thay gạch, thay thiết bị vệ sinh. - Sửa chữa các cửa sổ bị mục, sơn dầu toàn bộ cửa sắt mặt bên ngoài trường. - Thay mới các cửa sắt bị mục bằng cửa nhôm tại nhà vệ sinh các lớp học (11 lớp). - Cạo lớp sơn cũ, bả mastic, sơn nước tường bên ngoài trường.	1.000.000.000
		- Thay mới mái tôn (khối lớp cũ, sát hẻm trường THPT Nguyễn Công Trứ), thay trần nhựa khu hành lang bị võng bằng trần thạch cao. - Chống thấm sê nô mái, sơn nước hoàn thiện.	

5	Vàng Anh	- Sửa chữa nhà vệ sinh lớp Chồi 3, 4, Lá 4: chống thấm, sửa chữa hệ thống cấp, thoát nước, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch, thay trần bị thấm, sơn nước hoàn thiện. - Xử lý, chống thấm diềm mái tiếp giáp 02 khối. - Xử lý vết nứt khu bếp, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa sàn rửa khu bếp: chống thấm, xử lý hệ thống cấp, thoát nước, thay gạch.	1.050.000.000
6	Hoa Lan	- Sửa chữa nhà vệ sinh lớp học lầu 1 (08 lớp): chống thấm, thay gạch nền, thay thiết bị vệ sinh, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa nhà vệ sinh lớp học tầng trệt (06 lớp): thay mới xí bệt, sơn nước hoàn thiện (tường bị thấm từ lầu 1 xuống). - Nhà vệ sinh giáo viên (03 phòng): thay mới 06 cái xí bệt.	930.000.000
7	Hương Sen	- Thay mái tôn nhà xe theo hiện trạng. - Sửa chữa nhà vệ sinh (khu chức năng lầu 1): chống thấm, cải tạo hệ thống cấp, thoát nước, thay thiết bị vệ sinh, sơn nước hoàn thiện. - Thay máng xối đặt bên dưới mái ngói các góc, thay trần thạch cao bị hư hỏng tại các kho dụng cụ. - Vệ sinh, chà ron lại nền gạch, gạch ốp tường nhà vệ sinh 06 lớp (trẻ, Mầm 1, 2, Chồi 1, Lá 1, 3).	720.000.000
8	Sơn Ca	- Chống dột mái ngói; sơn nước hoàn thiện phần trần bị bong tróc. - Gia cố nền, thay gạch nền 08 phòng học bị sụt lún, bong tróc (Mầm 1, 2, 3; Lá 1, 3; Chồi 1, 2, 3). - Thay gạch nền hành lang tầng trệt, lầu 1, lầu 2. - Gia cố nền, thay gạch nền Phòng hành chính.	836.000.000
9	Quỳnh Hương	- Gia cố tường rào phía bên phải (đoạn trở cửa ra nhà dân); sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sê nô mái, các tấm đan cửa sổ phía sau, sơn nước hoàn thiện (tường bị thấm). - Sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên tầng 3 (thấm xuống nhà vệ sinh giáo viên tầng 2). - Thay thiết bị vệ sinh bị hư hỏng.	625.000.000
10	Sóc Nâu	- Sửa chữa nhà vệ sinh lớp Chồi 4: chống thấm, xử lý hệ thống cấp, thoát nước, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa nhà vệ sinh lớp Lá 4: xử lý đường ống cấp, thoát nước; thay các tấm trần bị hư hỏng. - Xây gạch bao quanh hồ chơi cát; sơn dầu hoàn thiện. - Lắp đặt hàng rào inox bảo vệ khu hồ chơi nước. - Gia cố lan can sắt tầng 1, 2, 3. - Thay mới một số thiết bị, phụ kiện vệ sinh. - Sơn dầu cửa bậc sắt kính tại nhà vệ sinh lớp Mầm 5.	315.000.000
11	Hoa Phượng Đỏ	- Xử lý khe co giãn bị thấm nước. - Sửa chữa nhà vệ sinh lớp Mầm 2; Chồi 2; Lá 1, 2, 3: chống thấm tường, xử lý hệ thống cấp thoát nước, sơn nước hoàn thiện. - Xử lý vết nứt, chống thấm tường; cạo lớp sơn cũ, bả mastic, sơn nước lại tường bên hông và phía sau trường.	630.000.000
12	Anh Đào	- Sửa chữa hệ thống PCCC.	150.000.000
13	Sen Hồng	- Cải tạo hệ thống điện: thay dây dẫn, CB, công tắc và thiết bị điện (không thay quạt). - Thay mới cửa sắt cổng trường.	900.000.000

		- Xử lý vết nứt, sơn nước tường ngoài nhà.	
KHỐI TIỂU HỌC			
1	Phan Chu Trinh	Cơ sở 1: - Thay mới mái tôn toàn trường và trần thạch cao. - Xử lý các khe co giãn, khe hở giữa các khối (thấm nước). - Chống thấm sê nô mái toàn trường; sơn nước hoàn thiện. - Gia cố nền, cải tạo hệ thống thoát nước, thay gạch nền nhà vệ sinh tầng trệt, sơn nước hoàn thiện. - Xử lý vết nứt, chống thấm tường; cạo lớp sơn cũ, bả mastic, sơn nước tường bên ngoài phía sau dãy A và mặt tiền trường.	1.350.000.000
2	Trần Quốc Toàn	Cơ sở 1 (số 639, đường Phan Văn Trị, P7): - Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh (thăm sàn, HTTN nổi): chống thấm, xử lý hệ thống cấp, thoát nước, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch, thiết bị điện, thay trần thạch cao, thay cửa, sơn nước hoàn thiện. Cơ sở 2 (Nguyễn Du): - Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh theo hiện trạng (tầng trệt, tầng 1): gia cố móng, đổ bê tông sàn nhà vệ sinh tầng 1, đi lại hệ thống cấp, thoát nước, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch, thiết bị điện, thay trần thạch cao, thay cửa, sơn nước hoàn thiện.	930.000.000
3	Trần Quang Khải	Cơ sở 1: - Chống thấm sê nô mái, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa phòng Văn thư, Tài vụ: thay xà gỗ, mái tôn, trần thạch cao, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa toàn bộ nhà vệ sinh học sinh: chống thấm, xử lý hệ thống cấp, thoát nước, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch, thiết bị điện, thay trần thạch cao, thay cửa, sơn nước hoàn thiện. - Thay mới mái tôn toàn trường; gia cố hệ khung trần thạch cao, thay một số tấm trần thạch cao (khoảng 156 m2). Cơ sở 2: - Lắp đặt hàng rào bảo vệ (dãy khu bếp).	1.150.000.000
4	Phạm Ngũ Lão	- Chống dột mái tôn, chống thấm sê nô mái, khe lún, sơn nước hoàn thiện; thay mới các tấm trần thạch cao (khoảng 300 m2) - Sửa chữa, thay thế thiết bị PCCC bị hư hỏng: máy bơm, đường ống (theo biên bản kiểm tra PCCC).	1.450.000.000
5	Nguyễn Thượng Hiền	- Thay mới mái tôn khu B; gia cố hệ khu trần thạch cao, thay mới các tấm trần bị hư hỏng (khoảng 350 m2).	288.000.000
6	Lương Thế Vinh	- Xử lý vết nứt tường, dầm, lan can; xử lý các vị trí khe lún; sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sê nô mái toàn trường; sơn nước hoàn thiện. - Lắp thêm lan can sắt bảo vệ tại tầng 1, 2 dãy A (cao khoảng 30cm).	700.000.000
7	Nguyễn Viết Xuân	- Sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên, học sinh: chống thấm, xử lý hệ thống cấp, thoát nước, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch, thiết bị điện, thay trần thạch cao, thay cửa, sơn nước hoàn thiện - Gia cố, lắp đặt nâng cao lan can cao thêm 1m tại các góc hành lang. - Lát gạch nền sân nhận thực phẩm. - Cạo lớp sơn cũ, bả mastic, sơn nước mặt tiền trường. - Xử lý các vị trí khe lún, chống thấm sê nô mái, sơn nước hoàn thiện.	1.800.000.000
8	Hanh Thông	- Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh (tầng trệt, tầng 1, 2): bố trí lại vách ngăn (tháo dỡ tường thay bằng vách ngăn vật liệu nhẹ), cải tạo hệ thống cấp thoát nước, thay gạch, thay mới thiết bị vệ sinh, sơn nước hoàn thiện.	600.000.000
		Cơ sở 1 (1A, Quang Trung, P10)	



9	Kim Đồng	- Thay mới mái tôn khối A; gia cố hệ khung trần thạch cao, thay mới các tấm trần bị hư hỏng. - Chống thấm tường mặt đứng phía sau khối A, sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm mái bằng và sê nô, xử lý các vị trí khe lún; sơn nước hoàn thiện. - Gia cố, sửa chữa các vị trí lan can bị mục (lầu 1, 2 khu A, B), sơn dầu hoàn thiện.	1.450.000.000
10	Lam Sơn	- Gia cố khung, thay các tấm trần thạch cao bị hư hỏng khu cầu thang, 04 lớp học lầu 3 khu B. - Cạo lớp sơn cũ, bả mastic, sơn nước lại toàn bộ tường hành lang, bên ngoài toàn trường.	1.050.000.000
11	An Hội	- Sửa chữa nhà vệ sinh khu A: sửa chữa hệ thống cấp thoát nước (chống thấm); thay các tấm trần bị hư hỏng, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa nhà vệ sinh khu D (WC nữ tầng 1 thấm xuống tầng trệt, WC nam, nữ tầng 3 thấm xuống tầng 2): sửa chữa hệ thống cấp thoát nước; chống thấm, thay gạch; thay các tấm trần bị hư hỏng, sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sê nô mái toàn trường; xử lý các khu co giãn; sơn nước hoàn thiện.	1.100.000.000
12	Chi Lăng	Cơ sở 1 (Hẻm 645, đường Quang Trung, P11) - Chống dột hội trường (thấm nước, dột các góc cột), sơn nước hoàn thiện. - Sơn lại các cột sảnh, cột hành lang tầng trệt (26 cây, sơn từ phần chỉ cột trở xuống). - Xử lý các vết nứt tường rào, tường bên ngoài trường; sơn nước hoàn thiện. Cơ sở 2 (Hẻm 688, đường Quang Trung, P11) - Chống dột mái tôn; thay một số tấm trần thạch cao bị hư hỏng (khoảng 79 m2). - Nhà vệ sinh nữ (tầng trệt, 1): lắp đặt thêm 02 buồng vệ sinh, sơn nước hoàn thiện.	900.000.000
13	Lê Văn Thọ	- Chống dột mái tôn nhà vệ sinh trệt khu C; - Chống thấm sê nô mái toàn trường, sơn nước hoàn thiện, sơn nước hoàn thiện.	510.000.000
14	GDCB Hy Vọng	Cơ sở 1 (5/88K, Lê Đức Thọ, P15): - Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và nhà vệ sinh chung: chống thấm, thay thiết bị vệ sinh, thay gạch; gia cố chân cửa sắt bị mục; sơn dầu, sơn nước hoàn thiện. - Thay đèn huỳnh quang đã cũ, lưu mờ bằng đèn led 1,2m (Led đôi 32 bộ, Led đơn 64 bộ). - Cạo lớp sơn cũ, bả mastic, sơn nước lại tường mặt tiền trường.	800.000.000
KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ			
1	An Nhơn	- Chống thấm nhà vệ sinh học sinh khu A (tầng trệt, tầng 1): Cải tạo hệ thống cấp thoát nước, chống thấm, thay gạch, thay thiết bị vệ sinh, thiết bị điện, thay trần thạch cao, thay cửa; sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sê nô mái toàn trường; sơn nước hoàn thiện.	1.060.000.000
2	TT GDNN-GDTX	Cơ sở 4 (453 Lê Đức Thọ) - Sửa chữa nhà bảo vệ: chống thấm, sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sê nô mái; sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa, gia cố đầm lam BTCT lầu 1, sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa toàn bộ nhà vệ sinh: Cải tạo hệ thống cấp thoát nước, chống thấm, thay gạch, thay thiết bị vệ sinh, thiết bị điện, thay trần thạch cao, thay cửa; sơn nước hoàn thiện.	1.200.000.000
3	Nguyễn Trãi	- Chống thấm hộp gain, sê nô mái khu B, C, D; sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sê nô hành lang nối khu B và D, sơn nước hoàn thiện.	1.400.000.000
		Cơ sở 1 (121/24, Nguyễn Thái Sơn, P3)	

4	Nguyễn Văn Trỗi	- Sửa chữa toàn bộ nhà vệ sinh: chống dột mái tôn, chống thấm, cải tạo hệ thống cấp thoát nước, thay thiết bị vệ sinh và thiết bị điện, thay gạch; sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sê nô mái, hộp gain, khe co giãn; sơn nước hoàn thiện. Cơ sở 2 (59, Lê Lợi, P4) - Nhà vệ sinh tầng trệt: thay 04 bộ cửa nhựa bằng cửa nhôm. - Nhà vệ sinh tầng 2 (thăm xuống nhà kho): chống thấm, cải tạo hệ thống thoát nước, thay gạch; thay thiết bị vệ sinh và thiết bị điện; sơn nước hoàn thiện. - Chống thấm sê nô mái (vị trí đặt bồn nước); sơn nước hoàn thiện.	2.250.000.000
5	Phạm Văn Chiêu	- Sửa chữa nhà vệ sinh khu A: Cải tạo hệ thống cấp thoát nước, chống thấm, thay gạch, thay thiết bị vệ sinh, thiết bị điện, thay trần thạch cao, thay cửa; sơn nước hoàn thiện. - Sửa chữa 03 phòng thí nghiệm (01 phòng xây bệ, lắp đặt tủ; 01 phòng lắp đặt tủ; 03 phòng ốp gạch đến bệ cửa sổ).	1.700.000.000
TỔNG			31.273.000.000





Phụ lục 2.1

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG MUA SẮM TẬP TRUNG
(ĐĂNG KÝ MUA SẮM TẠI TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN - SỞ TƯ PHÁP)
(Đính kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Tên đơn vị/Nội dung mua sắm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Nguồn kinh phí mua sắm (kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2023)	Ghi chú
	Tổng cộng		264		3.836.000.000	
1	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão		35		507.500.000	
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	35	14.500.000	507.500.000	
2	Trường Tiểu học Trần Quang Khải		30		435.000.000	
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	30	14.500.000	435.000.000	
3	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh		23		340.000.000	
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	23	14.500.000	340.000.000	
4	Trường Tiểu học Lam Sơn		20		290.000.000	
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	20	14.500.000	290.000.000	
5	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm		20		290.000.000	
	Máy tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	20	14.500.000	290.000.000	
6	Trường Giáo dục chuyên biệt hy vọng		3		45.000.000	
	Máy tính để bàn (văn phòng)	Bộ	3	15.000.000	45.000.000	
7	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi		50		725.000.000	
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	50	14.500.000	725.000.000	
8	Trường THCS Nguyễn Du		33		478.500.000	
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	33	14.500.000	478.500.000	
9	Trường THCS Phan Tây Hồ		20		290.000.000	
	Máy vi tính (phòng vi tính)	Bộ	20	14.500.000	290.000.000	
10	Trường THCS Nguyễn Trãi		30		435.000.000	
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	30	14.500.000	435.000.000	

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG DÙNG MUA SẴM
(GIAO PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THỰC HIỆN ĐẦU THẦU)**
(Đính kèm theo Quyết định số 47-L/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)



STT	Tên đơn vị/Nội dung mua sắm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Nguồn kinh phí mua sắm		
					Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2023	Tổng cộng
	Tổng cộng (I+II)				3.032.500.000	1.370.077.000	4.402.577.000
I	Chi phí mua sắm tài sản		1.800		3.032.500.000	1.359.000.000	4.391.500.000
1	Trường Mầm non Hương Dương		225			81.000.000	81.000.000
	Bàn cho trẻ (Chất liệu nhựa, loại bàn đôi)	Cái	225	360.000		81.000.000	
2	Trường Mầm non Ánh Đào		1		86.000.000		86.000.000
	Hệ thống bồn nước phục sinh hoạt (Giá công chân đế sắt, bồn nước inox 1 cái ≥3000L, bơm tăng áp, đường ống, công lắp đặt...)	Cái	1	86.000.000	86.000.000		
3	Trường Mầm non Hạnh Thông Tây		10		165.000.000		165.000.000
	Máy vi tính để bàn (văn phòng)	Bộ	5	15.000.000	75.000.000		
	Smart tivi 55 inch (Độ phân giải 4K UHD)	Cái	5	18.000.000	90.000.000		
4	Trường Mầm non Hương Sen		67		13.000.000	49.500.000	62.500.000
	Máy giặt (13 kg)	Cái	1	13.000.000	13.000.000		
	Bàn ghế nhựa cho trẻ (loại bàn đôi + 2 ghế)	Bộ	66	750.000		49.500.000	
5	Trường Mầm non Hoa Sen		7		117.000.000		117.000.000
	Máy tính để bàn (văn phòng)	Bộ	3	15.000.000	45.000.000		
	Smart tivi 55 inch (Độ phân giải 4K UHD)	Cái	4	18.000.000	72.000.000		
6	Trường Mầm non Hoàng Yến		4		105.550.000		105.550.000
	Đồ chơi liên hoàn ngoài trời	Bộ	1	55.550.000	55.550.000		



	Máy tính để bàn (văn phòng)	Bộ	2	15.000.000	30.000.000		
	Hệ thống máy nước nóng năng lượng mặt trời (bao gồm cả đường ống và công lắp đặt)	Bộ	1	20.000.000	20.000.000		
7	Trường Mầm non Sơn Ca		76		90.000.000	49.500.000	139.500.000
	Máy tính để bàn (văn phòng)	Bộ	4	15.000.000	60.000.000		
	Bàn ghế nhựa cho trẻ (loại bàn đôi + 2 ghế)	Bộ	66	750.000		49.500.000	
	Tủ để giày, dép cho trẻ (gỗ tự nhiên, 20 hộc/cái)	Cái	6	5.000.000	30.000.000		
8	Trường Mầm non Sóc Nâu		2		40.000.000		40.000.000
	Máy lạnh 2 HP (Phòng truyền thống)	Cái	2	20.000.000	40.000.000		
9	Trường Mầm non Hồng Nhung		85		114.675.000		114.675.000
	Bàn gấp (Hội trường)	Cái	25	1.439.000	35.975.000		
	Ghế xếp (khung inox, bọc nệm)	Cái	50	574.000	28.700.000		
	Tủ đựng đồ các nhân cho trẻ (gỗ tự nhiên)	Cái	10	5.000.000	50.000.000		
10	Trường Mầm non Vàng Anh		89		142.175.000		142.175.000
	Máy in laser A4	Cái	2	6.500.000	13.000.000		
	Máy giặt inverter (16 kg)	Cái	1	17.000.000	17.000.000		
	Kệ đồ chơi 3 tầng	Cái	3	2.500.000	7.500.000		
	Tủ đựng chiếu gối cho trẻ (gỗ tự nhiên)	Cái	8	5.000.000	40.000.000		
	Bàn gấp (Hội trường)	Cái	25	1.439.000	35.975.000		
	Ghế xếp (khung inox, bọc nệm)	Cái	50	574.000	28.700.000		
11	Trường Mầm non Quỳnh Hương		94		33.000.000	67.500.000	100.500.000
	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	15.000.000	15.000.000		
	Bàn ghế nhựa cho trẻ (loại bàn đôi + 2 ghế)	Cái	90	750.000		67.500.000	
	Bàn làm việc	Cái	2	2.500.000	5.000.000		
	Máy say sinh tố công nghiệp	Cái	1	13.000.000	13.000.000		
12	Trường Mầm non Sen Hồng		15		93.000.000		93.000.000
	Máy vi tính để bàn	Bộ	3	15.000.000	45.000.000		

	Máy giặt inverter (16 kg)	Cái	1	17.000.000	17.000.000		
	Tủ để giày, dép cho trẻ (gỗ tự nhiên, 20 học/cái)	Cái	5	5.000.000	25.000.000		
	Kệ đồ chơi	Cái	6	1.000.000	6.000.000		
13	Trường Tiểu học Lê Hoàn		100		171.000.000		171.000.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	100	1.710.000	171.000.000		
14	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh		28		415.000.000		415.000.000
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	26	14.800.000	385.000.000		
	Máy tính để bàn (văn phòng)	Bộ	2	15.000.000	30.000.000		
15	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ		50		85.500.000		85.500.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	50	1.710.000	85.500.000		
16	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn		137		60.000.000	213.750.000	273.750.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	125	1.710.000		213.750.000	
	Tủ hồ sơ	Cái	12	5.000.000	60.000.000		
17	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm		3		45.000.000		45.000.000
	Máy tính để bàn (văn phòng)	Bộ	3	15.000.000	45.000.000		
18	Trường THCS Gò Vấp		50		85.500.000		85.500.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	50	1.710.000		85.500.000	
19	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ		125			213.750.000	213.750.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	125	1.710.000		213.750.000	
20	Trường THCS Phạm Văn Chiêu		76		802.000.000		802.000.000
	Máy vi tính để bàn (phòng vi tính)	Bộ	51	14.500.000	739.500.000		
	Bàn ghế phòng vi tính (01 bàn đôi + 2 ghế)	Bộ	25	2.500.000	62.500.000		
21	Trường THCS Thông Tây Hội		75			128.250.000	128.250.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	75	1.710.000		128.250.000	
22	Trường THCS Quang Trung		100			171.000.000	171.000.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	100	1.710.000		171.000.000	
23	Trường THCS Trường Sơn		78		45.000.000	128.250.000	173.250.000

	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	75	1.710.000		128.250.000	
	Máy vi tính để bàn (văn phòng)	Bộ	3	15.000.000	45.000.000		
24	Trường THCS Nguyễn Du		100		171.000.000		171.000.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	100	1.710.000	171.000.000		
25	Trường THCS Phan Tây Hồ		100			171.000.000	171.000.000
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	100	1.710.000		171.000.000	
26	Trường THCS Nguyễn Trãi		102		218.600.000		218.600.000
	Máy điều hòa không khí (2,5hp)	Cái	2	23.800.000	47.600.000		
	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi (bàn đôi, ghế đôi)	Bộ	100	1.710.000	171.000.000		
27	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX		1		20.000.000		20.000.000
	Máy tính xách tay	Cái	1	20.000.000	20.000.000		
II	Chi phí tư vấn					11.077.000	11.077.000
1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu					5.538.500	5.538.500
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu					5.538.500	5.538.500



**DANH MỤC TỔNG HỢP KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA CHO PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ CÁC TRƯỜNG NĂM 2023**

(Đính kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 25/3/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Phụ lục 3

STT	ĐƠN VỊ	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (đồng)	Kinh phí chi thường xuyên của sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023 (đồng)
TỔNG		3.032.500.000	36.479.077.000
1	MUA SẮM	3.032.500.000	5.206.077.000
2	SỬA CHỮA		31.273.000.000
KHỐI MẦM NON			
1	Hoa Quỳnh		529.000.000
2	Hoa Hồng		700.000.000
3	Nhật Quỳnh		1.200.000.000
4	Họa Mi		1.000.000.000
5	Vàng Anh		1.050.000.000
6	Hoa Lan		930.000.000
7	Hương Sen		720.000.000
8	Sơn Ca		836.000.000
9	Quỳnh Hương		625.000.000
10	Sóc Nâu		315.000.000
11	Hoa Phượng Đỏ		630.000.000
12	Anh Đào		150.000.000
13	Sen Hồng		900.000.000
KHỐI TIỂU HỌC			
1	Phan Chu Trinh		1.350.000.000
2	Trần Quốc Toản		930.000.000
3	Trần Quang Khải		1.150.000.000
4	Phạm Ngũ Lão		1.450.000.000
5	Nguyễn Thượng Hiền		288.000.000
6	Lương Thế Vinh		700.000.000
7	Nguyễn Viết Xuân		1.800.000.000
8	Hạnh Thông		600.000.000
9	Kim Đồng		1.450.000.000
10	Lam Sơn		1.050.000.000
11	An Hội		1.100.000.000
12	Chi Lăng		900.000.000
13	Lê Văn Thọ		510.000.000
14	GDCB Hy Vọng		800.000.000



KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ			
1	An Nhơn		1.060.000.000
2	TT GDNN-GDTX		1.200.000.000
3	Nguyễn Trãi		1.400.000.000
4	Nguyễn Văn Trỗi		2.250.000.000
5	Phạm Văn Chiêu		1.700.000.000
	MUA SẮM	3.032.500.000	5.206.077.000
MUA SẮM TẬP TRUNG TẠI TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN - SỞ TƯ PHÁP			
KHỐI TIỂU HỌC			
1	Phạm Ngũ Lão		507.500.000
2	Trần Quang Khải		435.000.000
3	Phan Chu Trinh		340.000.000
4	Lam Sơn		290.000.000
5	Lê Thị Hồng Gấm		290.000.000
6	GDCB Hy Vọng		45.000.000
KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ			
1	Nguyễn Văn Trỗi		725.000.000
2	Nguyễn Du		478.500.000
3	Phan Tây Hồ		290.000.000
4	Nguyễn Trãi		435.000.000
MUA SẮM GIAO PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU			
1	P.GDDT		11.077.000
KHỐI MẦM NON			
1	Hướng Dương		81.000.000
2	Anh Đào	86.000.000	
3	Hạnh Thông Tây	165.000.000	
4	Hương Sen	13.000.000	49.500.000
5	Hoa Sen	117.000.000	
6	Hoàng Yến	105.550.000	
7	Sơn Ca	90.000.000	49.500.000
8	Sóc Nâu	40.000.000	
9	Hồng Nhung	114.675.000	
10	Vàng Anh	142.175.000	
11	Quỳnh Hương	33.000.000	67.500.000
12	Sen Hồng	93.000.000	
KHỐI TIỂU HỌC			
1	Lê Hoàn	171.000.000	
2	Phan Chu Trinh	415.000.000	
3	Lê Văn Thọ	85.500.000	
4	Trần Văn Ôn	60.000.000	213.750.000
5	Lê Thị Hồng Gấm	45.000.000	
KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ			

1	Gò Vấp		85.500.000
2	Huỳnh Văn Nghệ		213.750.000
3	Phạm Văn Chiêu	802.000.000	
4	Thông Tây Hội		128.250.000
5	Quang Trung		171.000.000
6	Trường Sơn	45.000.000	128.250.000
7	Nguyễn Du	171.000.000	
8	Phan Tây Hồ		171.000.000
9	Nguyễn Trãi	218.600.000	
10	TT GDNN-GDTX	20.000.000	

